

Số:3817 /QĐ-BNN-LN

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021 – 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021 – 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Lâm nghiệp; Thủ trưởng các cơ quan thuộc Bộ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Hiệp hội chế biến gỗ, lâm sản và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTg Chính phủ (để báo cáo);
- PTTg Chính phủ Trần Lưu Quang (để báo cáo);
- Bộ trưởng và các đ/c Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Hiệp hội chế biến gỗ, lâm sản;
- Website Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, LN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Quốc Trị

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021-2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-LN ngày tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Nhằm cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp được giao tại Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021-2030 (sau đây gọi tắt là Đề án), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nâng cao công tác quản lý, điều hành, gắn kết giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam và các doanh nghiệp, nhằm tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai, thực hiện Đề án.

b) Cụ thể hóa các nhiệm vụ, định hướng, giải pháp và xây dựng chi tiết các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án; đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đồng bộ, kịp thời và thống nhất, góp phần thực hiện hoàn thành mục tiêu giá trị xuất khẩu lâm sản đạt 17 tỷ USD năm 2023 và 20 tỷ USD vào năm 2025.

2. Yêu cầu

a) Các nội dung, hoạt động của Kế hoạch phải bám sát quan điểm, định hướng, đảm bảo đầy đủ nội dung, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án đến các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các địa phương, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam và các doanh nghiệp.

b) Trên cơ sở quan điểm, mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án và Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện hệ thống chính sách: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất và xây dựng sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về lâm nghiệp, chế biến và thương mại lâm sản.

2. Phát triển cơ sở hạ tầng, mở rộng quy mô sản xuất: Phát triển các khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thu hút đầu tư của các doanh nghiệp chế biến gỗ và doanh nghiệp sản xuất vật liệu phụ trợ; mở rộng các khu, cụm công nghiệp chế biến gỗ tại các địa phương có tiềm năng, lợi thế phát triển; xây dựng Trung tâm triển lãm đồ gỗ quốc gia mang tầm cỡ quốc tế; nghiên cứu thiết kế mẫu mã sản phẩm gỗ phù hợp với nhu cầu, văn hóa, thị hiếu của người tiêu dùng trong nước và quốc tế.

3. Phát triển các nhóm sản phẩm gỗ có lợi thế cạnh tranh, giá trị gia tăng, nhu cầu sử dụng cao, ổn định trên thị trường. Tập trung ưu tiên phát triển, sản xuất, chế biến các nhóm sản phẩm chính sau: nhóm sản phẩm đồ gỗ nội thất (bàn ghế, giường, tủ, bếp, bàn trang trí, giá, kệ sách...), nhóm sản phẩm đồ gỗ ngoài trời (ghế xích đu, cầu trượt, dù che nắng), nhóm sản phẩm gỗ ván nhân tạo, nhóm sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ và sản phẩm viên nén gỗ.

4. Phát triển thị trường thương mại gỗ và sản phẩm gỗ: Tiếp tục duy trì, mở rộng thị phần tiêu thụ sản phẩm tại thị trường trong nước và các thị trường xuất khẩu chính gồm: Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Eu, Trung Quốc và mở rộng thị trường xuất khẩu mới có nhiều tiềm năng, lợi thế.

5. Ứng dụng khoa học công nghệ: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vật liệu mới; công nghệ tự động hóa trong chế biến, bảo quản gỗ; công nghệ sản xuất sử dụng phế liệu, phụ phẩm lâm nghiệp; các công nghệ mới tạo ra các loại sản phẩm chất lượng cao. Ứng dụng hệ thống quản lý điều hành sản xuất kinh doanh bằng các phần mềm quản lý tiên tiến, giảm thiểu việc sử dụng nhân công; xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin ngành công nghệ chế biến gỗ để hỗ trợ doanh nghiệp lựa chọn công nghệ, quyết định đầu tư, đổi mới và chuyển giao công nghệ.

6. Phát triển nguồn nhân lực: Đẩy mạnh hợp tác liên kết giữa doanh nghiệp, cơ sở đào tạo trong và ngoài nước trong đào tạo nguồn nhân lực ngành chế biến gỗ; tăng cường cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp chế biến gỗ về các quy định kiểm soát gỗ hợp pháp; các biện pháp phòng vệ thương mại.

7. Phát triển nguồn nguyên liệu gỗ hợp pháp: Thực hiện việc trồng rừng sản xuất thâm canh, nâng cao năng suất, chất lượng rừng, đáp ứng từ 80% trở lên nhu cầu nguyên liệu gỗ cho sản xuất, chế biến; quản lý, giám sát chất lượng nguồn gốc giống cây trồng lâm nghiệp đạt trên 95%; sử dụng giống tốt, cây giống đảm bảo chất lượng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, có hồ sơ quản lý giống; tổ chức liên kết giữa các doanh nghiệp chế biến gỗ với các chủ rừng, hình thành vùng nguyên liệu gỗ lớn tập trung; tăng năng suất, chất lượng rừng trồng đạt bình quân 20 m³/ha/năm vào năm 2025 và đạt 22 m³/ha/năm vào năm 2030. Tổ chức có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư trồng rừng gỗ lớn gắn với quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Lâm nghiệp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý và tổ chức hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp triển khai thực hiện Kế hoạch hiệu quả.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về lâm nghiệp, chế biến và thương mại lâm sản; cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp phụ trợ, công nghệ bảo quản gỗ.

- Phối hợp với các địa phương trong việc hình thành 5 khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ; phát triển, mở rộng các khu, cụm công nghiệp chế biến gỗ tại các địa phương; xây dựng trung tâm triển lãm đồ gỗ; các trung tâm nghiên cứu thiết kế mẫu mã sản phẩm gỗ.

- Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển trồng rừng gỗ lớn, chuyển hoá rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn; Đề án quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng (Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/10/2018).

- Phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình đầu tư trồng rừng, chế biến và thương mại lâm sản; thông tin về thị trường, chính sách, chiến lược, thể chế của các thị trường xuất khẩu lâm sản.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện tổ chức các hội chợ triển lãm đồ gỗ; hướng dẫn và kiểm tra các doanh nghiệp tuân thủ các quy định về gỗ hợp pháp của Việt Nam và các thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ chính của Việt Nam.

- Phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng và thông tin cho các doanh nghiệp về các sản phẩm gỗ có nguy cơ bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại.

- Tham mưu xây dựng, trình cấp thẩm quyền phê duyệt; tổ chức triển khai các dự án ưu tiên thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và địa phương tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch theo định kỳ hoặc đột xuất hàng năm; tiến hành sơ kết 5 năm và tổng kết 10 năm thực hiện Đề án báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Cục Kiểm lâm

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục xây dựng, hoàn thiện quy định pháp luật về Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam để phù hợp với các điều ước, thỏa thuận quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên và thực tiễn công tác quản lý hiện nay.

- Rà soát các văn bản quy định pháp luật, đề xuất, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về phòng, chống tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại liên quan đến hoạt động nhập khẩu, mua bán, vận chuyển, chế biến, xuất khẩu lâm sản.

- Xây dựng mạng lưới quốc tế để hỗ trợ cung cấp thông tin phục vụ công tác kiểm tra, truy xuất nguồn gốc gỗ nhập khẩu và chia sẻ kinh nghiệm giữa các quốc gia có hoạt động xuất, nhập khẩu gỗ vào Việt Nam.

- Tiếp tục thực hiện Hiệp định đối tác tự nguyện giữa Việt Nam và liên minh châu Âu về thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT).

3. Vụ Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với Cục Lâm nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tập trung, huy động, phân bổ nguồn lực thực hiện xây dựng các dự án đầu tư phát triển ngành lâm nghiệp, công nghiệp chế biến gỗ. Tham mưu bố trí nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác thực hiện các mục tiêu Đề án.

- Tăng cường xúc tiến đầu tư, thông tin cho nhà đầu tư, nhà tài trợ, chính quyền địa phương để thu hút vốn ngoài ngân sách tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng, nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ cao, công nghệ số vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, chế biến, tiêu thụ gỗ, sản phẩm gỗ.

4. Vụ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch, Cục Lâm nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, bố trí kinh phí từ các nguồn để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định.

5. Vụ Hợp tác Quốc tế

- Phối hợp, đàm phán, hợp tác với các nước, các tổ chức tài chính quốc tế để phát triển mở rộng các thị trường trọng điểm và tiềm năng; nâng cao năng lực trao đổi, tiếp cận thông tin thị trường, thương mại lâm nghiệp cho doanh nghiệp, cán bộ quản lý và các bên có liên quan, thu hút thêm vốn ngoài nước để thực hiện Kế hoạch.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất mở rộng cho khối doanh nghiệp và tư nhân tham gia sử dụng nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi, kết hợp với vay thương mại thông thường để bổ sung nguồn vốn ngoài ngân sách thực hiện Kế hoạch.

6. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Cục Lâm nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức xây dựng và triển khai các chương trình, nhiệm vụ khoa học công nghệ phục vụ phát triển lâm nghiệp và công nghiệp chế biến gỗ.

- Chủ trì kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia trong lĩnh vực lâm nghiệp, công nghiệp chế biến gỗ và đôn đốc thực hiện.

7. Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển Thị trường

Phối hợp với Cục Lâm nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển công nghiệp chế biến, thương mại lâm sản.

8. Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam và Trường Đại học Lâm nghiệp

- Chủ trì, phối hợp với Cục Lâm nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện phát triển ứng dụng khoa học công nghệ; đào tạo nguồn nhân lực cho ngành công nghiệp chế biến gỗ.

- Phối hợp xây dựng, triển khai các đề tài nghiên cứu các lĩnh vực ưu tiên

ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao, nâng cao năng lực, đào tạo nguồn nhân lực, đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

- Phối hợp với Cục Lâm nghiệp rà soát, xây dựng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lĩnh vực công nghiệp rừng, giống cây trồng lâm nghiệp, các hướng dẫn kỹ thuật lâm sinh, quản lý rừng bền vững, gỗ và lâm sản ngoài gỗ.

9. Ban quản lý các Dự án lâm nghiệp

Phối hợp với Cục Lâm nghiệp lồng ghép hoạt động, nguồn vốn các dự án hợp tác quốc tế do Ban quản lý với nguồn vốn trong nước để thực hiện các dự án ưu tiên của Kế hoạch.

10. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp hạn chế khai thác rừng non, thực hiện kinh doanh rừng trồng gỗ lớn để bảo vệ môi trường sinh thái, tạo nguồn nguyên liệu gỗ lớn, nâng cao hiệu quả kinh doanh rừng trồng.

- Bố trí vốn ngân sách địa phương triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ trồng rừng sản xuất thâm canh gỗ lớn, cấp chứng chỉ rừng theo quy định; các cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn.

- Đẩy nhanh tiến độ giao đất, xây dựng phương án, cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

- Khuyến khích, hỗ trợ, tạo quỹ đất, mặt bằng cho các doanh nghiệp đầu tư nhà máy, cơ sở chế biến gỗ, khu/cụm công nghiệp chế biến gỗ tập trung, khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Trung tâm triển lãm quốc gia về đồ gỗ theo Kế hoạch.

- Hỗ trợ các hiệp hội chế biến gỗ tổ chức các hội chợ triển lãm, giới thiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi theo các quy định của pháp luật.

11. Các Hiệp hội, doanh nghiệp chế biến gỗ và lâm sản

- Tổ chức tuyên truyền, thông tin về Kế hoạch đến các hội viên.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ đạt mục tiêu Đề án.

- Hỗ trợ tổ chức, cá nhân tham gia vào các Hội, Hiệp hội, làng nghề chế biến gỗ, đồng thời tạo điều kiện cho họ tham gia các hội chợ, triển lãm giới thiệu các sản phẩm gỗ trong nước và quốc tế; thông tin về thị trường để nâng cao tính chủ động, phòng ngừa rủi ro; đấu tranh bảo vệ quyền lợi hợp pháp, bảo vệ thương hiệu, uy tín của các cơ sở chế biến gỗ, sản phẩm gỗ Việt./.

(Ch

i tiết các nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện Đề án tại Phụ lục kèm theo)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Phụ lục:

KẾ HOẠCH CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 327/QĐ-TTG NGÀY 10/3/2022 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN GỖ BỀN VỮNG, HIỆU QUẢ GIAI ĐOẠN 2021-2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-LN ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
I	HOÀN THIỆN HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH				
1.1	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về lâm nghiệp, chế biến và thương mại lâm sản.	Cục Lâm nghiệp	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Báo cáo rà soát	Hàng năm
1.2	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách về chính sách hỗ trợ ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ xanh, thân thiện với môi trường trong chế biến, bảo quản gỗ.	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường	Cục Lâm nghiệp và các cơ quan liên quan	Báo cáo rà soát	Theo kế hoạch của Bộ Khoa học và Công nghệ
1.3	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về phòng, chống tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại liên quan đến hoạt động nhập khẩu, mua bán, vận chuyển, chế biến, xuất khẩu lâm sản.	Cục Kiểm lâm	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Báo cáo rà soát	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
1.4	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp phù trợ, công nghệ bảo quản gỗ.	Cục Lâm nghiệp	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Báo cáo rà soát	Theo kế hoạch của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
1.5	Nghiên cứu đổi mới chính sách khuyến khích ứng dụng vật tư, thiết bị, công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường bằng các hình thức miễn, giảm thuế nhập khẩu các loại vật tư, máy móc, thiết bị liên quan đến sản xuất và chế biến gỗ có tác dụng giảm thiểu hoặc không có tác động tiêu cực đến môi trường.	Cục Lâm nghiệp	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Báo cáo rà soát	Theo kế hoạch của Bộ Tài chính
1.6	Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam				
1.6.1	Rà soát, đề xuất sửa đổi một số nội dung Hiệp định đối tác tự nguyện giữa Việt Nam và liên minh châu Âu về thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT) để đảm bảo phù hợp với thực tiễn công tác quản lý của Việt Nam hiện nay	Cục Kiểm lâm	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Báo cáo rà soát	2024
1.6.2	Thực hiện theo quy định tại các Mục 1.3, 1.5, 1.7 Phụ lục kèm theo Quyết định số 3014/QĐ-BNN-LN ngày 27/7/2023 về Ban hành Kế hoạch thực hiện Thông báo số 167/TB-VPCP ngày 01/05/2023 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ đối với lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu lâm sản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Quyết định				

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
	số 3014/QĐ-BNN-LN ngày 27/7/2023).				
II	PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG, MỞ RỘNG QUY MÔ SẢN XUẤT				
2.1	Hình thành 5 khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại các Vùng: Đông Nam Bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Bắc Trung Bộ và Đông Bắc	UBND các tỉnh, Các hiệp hội, doanh nghiệp	Cục Lâm nghiệp, các cơ quan, đơn vị có liên quan	5 khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao được Thủ tướng chính phủ phê duyệt	2023-2030
2.2	Phát triển, mở rộng các khu, cụm công nghiệp chế biến gỗ tại các địa phương có tiềm năng, lợi thế phát triển	UBND các tỉnh, Các Hiệp hội, doanh nghiệp	Cục Lâm nghiệp, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các khu, cụm công nghiệp chế biến gỗ tại các địa phương có tiềm năng, lợi thế phát triển được thành lập	2023-2030
2.3	Xây dựng 01 Trung tâm triển lãm đồ gỗ quốc gia mang tầm cỡ quốc tế tại vùng Đông Nam Bộ hoặc vùng Nam Trung Bộ	UBND các tỉnh, Các hiệp hội, doanh nghiệp	Cục Lâm nghiệp, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Một trung tâm triển lãm đồ gỗ quốc gia mang tầm cỡ quốc tế được xây dựng	2026-2030
III	PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG THƯƠNG MẠI GỖ, SẢN PHẨM GỖ				
3.1	Phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng và thông tin cho các doanh nghiệp về các sản phẩm gỗ có nguy cơ bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại.	Cục Lâm nghiệp	Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) Hiệp hội gỗ và Lâm	Các sản phẩm gỗ có nguy cơ bị áp các biện pháp phòng vệ thương mại được thông tin	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
			sản Việt Nam	đến các doanh nghiệp	
3.2	Thực hiện theo quy định tại Mục 3 Phụ lục kèm theo Quyết định số 3014/QĐ-BNN-LN ngày 27/7/2023.				
IV	ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ				
4.1	Thực hiện theo quy định tại Mục 4 Phụ lục kèm theo Quyết định số 3014/QĐ-BNN-LN ngày 27/7/2023.				
V	PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC				
5.1	Đẩy mạnh hợp tác liên kết giữa doanh nghiệp, cơ sở đào tạo trong và ngoài nước trong đào tạo nguồn nhân lực ngành chế biến gỗ	Các Hiệp hội, doanh nghiệp, UBND các tỉnh	Trường đại học Lâm nghiệp; các trường dạy nghề; các Tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	3-5 lớp đào tạo tay nghề cho công nhân (30 học viên/lớp, 2-3 tháng/lớp)	Hàng năm
5.2	Tăng cường cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp chế biến gỗ về các quy định kiểm soát gỗ hợp pháp; các biện pháp phòng vệ thương mại	Trường Đại học lâm nghiệp	Các Tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	3-5 lớp tập huấn về các quy định kiểm soát gỗ hợp pháp, phòng vệ thương mại cho các doanh nghiệp	Hàng năm
VI	PHÁT TRIỂN NGUỒN NGUYÊN LIỆU GỖ HỢP PHÁP				
6.1	Thực hiện theo quy định tại Mục 2 Phụ lục kèm theo Quyết định số 3014/QĐ-BNN-LN ngày 27/7/2023.				